

Số: 137 /TSVN-CBTT

TP Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trụ sở chính: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (+84) 28 3829 7214 Fax: (+84) 28 3829 0146

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thành Trung, Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (+84) 28 3829 7214 Fax: (+84) 28 3829 0146

Loại thông tin công bố:

Định kỳ [X] 24h [] 72h [] Theo yêu cầu [] Khác []

Nội dung công bố thông tin:

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần (Tổng công ty) xin được công bố Báo cáo thường niên năm 2020 của Tổng công ty theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này cũng đã được đăng tải trên website chính thức của Tổng công ty theo đường dẫn www.seaprodex.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2020;

**TỔNG CÔNG
TY THỦY SẢN
VIỆT NAM-
CÔNG TY CỔ
Phần**

Digitally signed by TỔNG
CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT
NAM- CÔNG TY CỔ PHẦN
DN: c=VN, st=null, cn=TỔNG
CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT
NAM- CÔNG TY CỔ PHẦN,
0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0310745210
Date: 2021.04.14 17:59:05
+07'00'

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thành Trung



BÁO CÁO | 2020

THƯỜNG NIÊN

**TỔNG CÔNG
TY THỦY
SẢN VIỆT
NAM- CÔNG
TY CỔ PHẦN**

Digitally signed by TỔNG
CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT
NAM- CÔNG TY CỔ PHẦN
DN: c=VN, st=null,
cn=TỔNG CÔNG TY
THỦY SẢN VIỆT NAM-
CÔNG TY CỔ PHẦN,
0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:0310745210
Date: 2021.04.14
18:00:08 +07'00'



NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

03 GIỚI THIỆU SEAPRODEX

- 03 Thông tin chung về SEAPRODEX
- 04 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
- 05 Quá trình hình thành và phát triển của Seaprodex
- 06 Mô hình quản lý
- 07 Mô hình quản trị
- 08 Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác
- 14 Định hướng phát triển
- 15 Các rủi ro

16 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- 16 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
- 17 Tổ chức và nhân sự
- 19 Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết
- 21 Tình hình tài chính
- 22 Thông tin cổ đông và cổ phần

23 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 23 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020
- 23 Đánh giá tình hình tài chính
- 25 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 25 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

25 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

- 25 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động SEAPRODEX
- 26 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban điều hành
- 27 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

27 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 27 Hội đồng quản trị
- 29 Ban Kiểm soát
- 30 - Giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

30 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 30 Ý kiến của Kiểm toán
- 32 Báo cáo tài chính Hợp nhất 2020 được kiểm toán

33 PHỤ LỤC

- 33 Phụ lục 1

I - GIỚI THIỆU SEAPRODEX

THÔNG TIN CHUNG VỀ SEAPRODEX

- ┐ Tên giao dịch: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần
- ┐ Tên tiếng Anh: Vietnam Seaproducts – Joint Stock Corporation
- ┐ Tên viết tắt: SEAPRODEX
- ┐ Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000 VND
- ┐ Vốn Chủ sở hữu: 2.890.047.222.272 VND
- ┐ Địa chỉ trụ sở chính: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- ┐ Mã số doanh nghiệp: 0310745210
- ┐ Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Anh Tuấn
- ┐ Tổng giám đốc: Mai Xuân Phong
- ┐ Điện thoại: (+84) 28 3829 1924
- ┐ Fax: (+84) 28 3829 0146
- ┐ Website: www.seaprodex.vn
- ┐ Mã cổ phiếu: SEA (UPCoM)
- ┐ Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
- ┐ Tổng số cổ phần: 125.000.000 cổ phần
- ┐ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

└ Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Cơ khí đóng tàu;
- Kinh doanh thương mại;
- Sản xuất công nghiệp khác (thức ăn thủy sản,...);
- Dịch vụ;
- Lĩnh vực khác.

└ Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 văn phòng đại diện, 02 chi nhánh và hệ thống công ty con, công ty liên doanh liên kết với phạm vi hoạt động trải dài 05 vùng lãnh thổ:

- Đồng bằng Bắc Bộ (Hà Nội, Hải Phòng);
- Duyên hải Miền Trung (Đà Nẵng);
- Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh);
- Tây Nam Bộ (Cà Mau);
- Tây Nguyên (Lâm Đồng);

Các cơ sở sản xuất kinh doanh của SEAPRODEX tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, là trung tâm kinh tế xã hội của các khu vực có giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, có nguồn nguyên vật liệu dồi dào và chất lượng.

SEAPRODEX, tiền thân là Công ty Xuất khẩu Hải sản, được thành lập theo Quyết định 155/CP ngày 26/6/1978 của Hội đồng Chính phủ và đã có hơn 40 năm hình thành và phát triển, với 03 giai đoạn tiêu biểu:

Giai đoạn 1978 - 1990: Đơn vị kinh tế tiên phong vận hành quản lý theo cơ chế tự cân đối và trang trải

Với nhiệm vụ kinh tế là thống nhất các đầu mối, đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh ngành thủy sản đang vận hành theo cơ chế hành chính bao cấp, SEAPRODEX là đơn vị tiên phong vận hành kinh tế theo cơ chế mới và đạt được thành quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục từ 22,1 triệu USD vào năm 1982 đến 115 triệu USD vào năm 1990. Các giải thưởng quốc tế tiêu biểu:

- International Award “Tradition and Prestice 86” – Madrid 11/1986;
- International Award for the Technological Innovation – Munich 10/1987;
- Grand Prix Best Quality and Service – Madrid 4/1988;4/1989;
- Grand Prix International Oscar for Enterprises 1990.

Giai đoạn 1991 – 2000: Phát triển thành Tổng công ty và vận hành quản lý theo cơ chế thị trường

Năm 1995, SEAPRODEX chuyển sang mô hình hoạt động Tổng Công Ty theo Quyết định số 909/QĐ/TCCB-LĐ ngày 18/11/1995 của Bộ Thủy sản thành lập Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổng công ty theo Nghị định 90/CP). Tổng số các đơn vị thành viên của SEAPRODEX gồm gần 30 đơn vị trên khắp cả nước, với 150 triệu USD giá trị xuất khẩu thủy sản, 6.000 tỷ đồng tổng doanh thu và nộp ngân sách Nhà nước hàng năm 230 tỷ đồng.

Trong 2 năm 1999 - 2000, SEAPRODEX đã quyết định cổ phần hóa 02 Công ty con, là Công ty Đồ Hộp Hạ Long và Công ty Kỹ Nghệ Lạnh.

Các giải thưởng tiêu biểu 1991 - 2000:

- Huân chương Độc lập hạng ba do Đảng và Nhà nước trao tặng năm 1998;
- Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008 (Tạp chí Thương hiệu Việt).

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SEAPRODEX

Giai đoạn 2001 – 2015: Tái cơ cấu chuyển đổi mô hình hoạt động

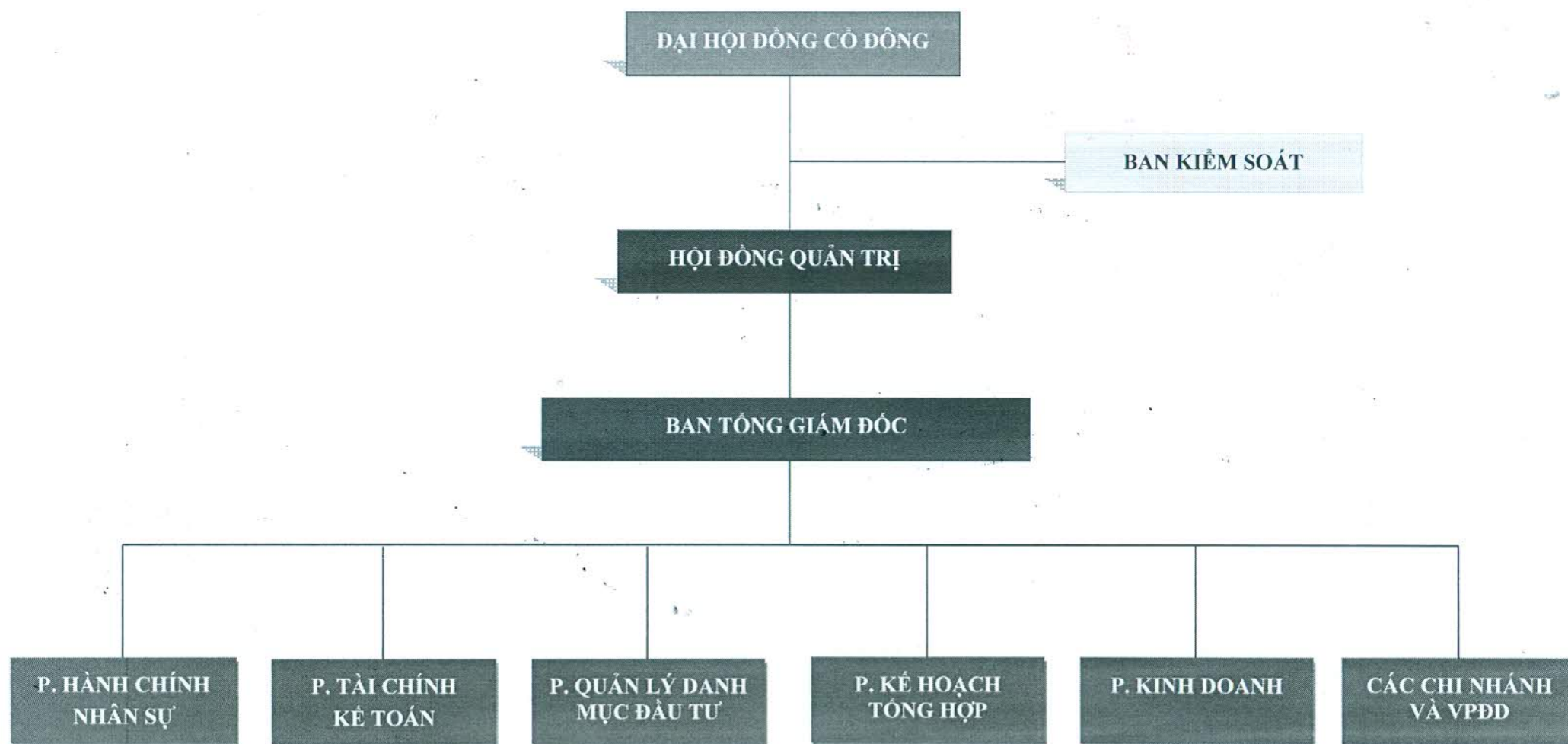
Năm 2003, mô hình tổ chức và hoạt động được chuyển đổi thành “Công ty mẹ – con” theo Quyết định số 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2010, mô hình tổ chức và hoạt động chính thức được đổi tên thành Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV (SEAPRODEX) theo Quyết định số 1592/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/6/2010 của Bộ NN và PTNT.

Ngày 14/3/2011, SEAPRODEX được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, Tổng công ty Hải sản Biên đông và Tổng công ty Thủy sản Hạ Long theo Quyết định 456/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/3/2011 của Bộ NN&PTNT).

Ngày 17/4/2015, SEAPRODEX chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thương hiệu SEAPRODEX được công nhận và bảo hộ bởi Tổ chức thế giới về Quyền sở hữu trí tuệ OMPI – Geneve (Thụy Sĩ), EU, Mỹ và khu vực Châu Á.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Cổ phiếu quỹ: 0,01%

Nhà nước: 63,38%

Cổ đông khác: 36,61%



SEAPRODEX

CÁC CÔNG TY CON

CTCP XNK Thủy sản Hà Nội

59,34%

CTCP XNK Thủy sản Năm

50,78%

CTCP Cơ khí Đóng tàu
Thủy sản Việt Nam

62,37%

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CTCP XNK Thủy sản Miền Trung

36,40%

CTCP Công nghiệp Thủy sản

46,36%

CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè

26,01%

CTCP Dịch vụ Nuôi trồng
Thủy sản Hạ Long

20,00%

CTCP Thủy sản số 5

22,59%

CTCP Đồ hộp Hạ Long

27,75%

CTCP Thủy sản số 4

26,90%

CTCP Việt Pháp sản
xuất thức ăn gia súc

22,08%

Công ty Liên doanh Thủy sản
Việt - Nga

50,00%

ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

CTCP Bao bì Thủy sản

8,50%

CTCP Biển Tây

1,78%

CTCP Kỹ thuật Công
trình Việt Nam

14,19%

CTCP Thiết bị Hàng Hải

8,00%

CTCP Thủy sản Minh Hải

14,68%

CTCP Đầu tư Kinh doanh
Phát triển Nhà SeaproDEX

2,94%

CTCP Kỹ Nghệ Lạnh

12,78%

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu

10,00%

CTCP Thủy Đặc Sản

18,00%

CTCP KDXNK Thủy sản

6,00%

CTCP Vật tư Thủy sản VN

17,76%

CTCP SX-TM-DV Phú Mỹ

17,86%

Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác

Tính đến ngày 31/12/2020, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 24 Công ty, trong đó gồm 03 Công ty con, 09 Công ty liên doanh liên kết và 12 Công ty đầu tư dài hạn khác.

Đơn vị tính: VND

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VĐL
I. CÔNG TY CON							
1	CTCP XNK Thủy Sân Hà Nội	20 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	Sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu; kinh doanh vật tư tổng hợp; cho thuê tài sản, văn phòng	100.000.000.000	31.450.200.000	59.340.000.000	59,34
2	CTCP XNK Thủy sân Năm Căn	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản (tôm sinh thái)	50.000.000.000	79.223.570.400	25.392.170.000	50,78
3	CTCP Cơ khí đóng tàu Thủy sản Việt Nam	02 Phan Đình Phùng, P.Hạ Lý, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện đường thủy; kinh doanh khai thác cầu cảng; sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu; kinh doanh dịch vụ tổng hợp	56.249.660.000	38.085.190.987	35.082.000.000	62,37
TỔNG CỘNG					148.758.961.387	119.814.170.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VĐL
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT							
1	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, Đà Nẵng	Chế biến xuất khẩu thủy sản; kinh doanh vật tư nhập khẩu; sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản; cho thuê kho lạnh	120.000.000.000	10.918.845.000	43.675.380.000	36,4
2	CTCP Công Nghiệp Thủy Sản	244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM	Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; kinh doanh, cho thuê cầu cảng, kho bãi	42.000.000.000	4.867.500.000	19.470.000.000	46,4
3	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	16/8B Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; gia công, chế tạo thiết bị cơ khí tàu thuyền	5.000.000.000	2.822.244.376	1.300.500.000	26,01
4	CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long	08 Nguyễn Công Hoan, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; kinh doanh xấp lớp nhập khẩu; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	32.000.000.000	7.055.024.691	6.400.000.000	20,00
5	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt Nga	22 - 24 - 26 Mạc Thị Bưởi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	Kinh doanh, chế biến thủy sản	80.000.000.000	4.994.824.935	40.000.000.000	50,00
6	CTCP Thủy sản số 5	Lô A38/II đường số 2, KCN Vĩnh Lộc,	Mua bán thủy hải sản; gia công chế biến xuất khẩu thủy	30.682.570.000	9.362.396.255	6.930.000.000	22,59

		Q.Bình Tân, TP.HCM	sản				
7	CTCP Đồ hộp Hạ Long	71 Lê Lai, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	Chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; Đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản	50.000.000.000	36.071.360.000	13.873.600.000	27,75
8	CTCP Thủy sản số 4	320 Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.HCM	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản (chủ yếu cá tra), nông sản, súc sản	161.606.460.000	39.992.400.000	43.470.000.000	26,90
9	CTCP Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc	KCN Biên Hòa 1, TP.Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất thức ăn gia súc; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	1.582.770.360.000	546.897.499.662	349.450.580.000	22,08
TỔNG CỘNG					662.982.094.919	524.570.060.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VĐL
III. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC							
1	CTCP Bao bì Thủy sản	T326 Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM	Sản xuất và mua bán bao bì, giấy, nhựa; Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị ngành bao bì, giấy nhựa	2.000.000.000	148.403.919	170.000.000	8,50
2	CTCP Biển Tây	793/49/1 Trần Xuân Soạn, P.Tân Hưng, Q.7, TP.HCM	Cung cấp các nguyên liệu thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản; cung cấp các hóa chất xử lý nước	26.345.910.000	455.000.000	470.020.000	1,78
3	CTCP Kỹ thuật công trình Việt Nam	Tầng 3 tòa nhà Tràng An Complex, Số 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	Xây lắp, cơ điện, kỹ nghệ lạnh, xử lý nước thải; tư vấn thiết kế và thi công hệ thống cơ điện các công trình dân dụng và công nghiệp	30.000.000.000	6.505.488.945	4.256.000.000	14,19
4	CTCP Thiết bị Hàng Hải	Số 12, Đường số 4, KDC Cityland (Lô 19), 99 Nguyễn Thị Thập, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM	Khai thác, cung cấp, xuất khẩu vật tư, thiết bị điện tử, vô tuyến điện cho ngành hàng hải	15.000.000.000	1.307.080.395	1.200.000.000	8,00
5	CTCP Thủy sản Minh Hải	2231 Quốc lộ 1A, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, Bạc Liêu	Nuôi trồng, khai thác, thu mua, sản xuất và chế biến, xuất khẩu thủy sản	80.999.510.000	26.220.102.358	11.893.830.000	14,68

6	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà SeaprodeX	87 Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	San lấp mặt bằng, xây dựng nhà ở, xây dựng công trình	68.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2,94
7	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh	Lầu 14 tòa nhà VP Centec Tower, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM	Lắp đặt hệ thống xây dựng, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Hoạt động thiết kế chuyên dụng	324.953.970.000	53.249.400.000	41.520.000.000	12,78
8	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu	1004 A, Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản; kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản; lắp đặt công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	211.012.440.000	22.522.500.000	21.091.230.000	10,00
9	CTCP Thủy Đặc Sản	213 Hòa Bình, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM	Thu mua nguyên liệu thủy hải sản, chế biến và xuất khẩu thực phẩm đóng hộp, gia công xúc xích; kinh doanh bất động sản	108.000.000.000	23.144.531.354	19.440.000.000	18,00
10	CTCP Kinh doanh XNK Thủy sản	03 Nguyễn Văn Cừ, P.1, Q.5, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản, bột cá, bột tôm, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh dịch	31.500.000.000	1.254.969.616	1.890.000.000	6,00

			vụ kho bãi mặt bằng				
11	CTCP Vật Tư Thủy Sản Việt Nam	226 Lê Lai, P.Máy Chải, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, sắt thép Inox	9.000.000.000	995.940.542	1.598.680.000	17,76
12	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	7/10B Huỳnh Tấn Phát, P.Phú Thuận, Q.7, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh nước hoa, mua bán hóa chất và phụ tùng trong công nghiệp chế biến (mặt hàng keo và dầu màu)	14.000.000.000	553.333.272	2.500.000.000	17,86
TỔNG CỘNG					138.356.750.401	108.029.760.000	
TỔNG ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON, LIÊN KẾT, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH					950.097.806.707	752.413.990.000	

7 Mục tiêu chủ yếu

- Giữ vững và tiếp tục phát triển thương hiệu SEAPRODEX tại thị trường thủy sản nội địa và quốc tế.
- Phát triển hiệu quả hệ thống các đơn vị thành viên, trực thuộc, công ty con và tái cơ cấu hợp lý danh mục đầu tư vào công ty liên kết, các dự án theo chiến lược của SEAPRODEX.
- Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nghề SEAPRODEX. Kết hợp hài hòa giữa việc tập trung phát triển các sản phẩm chế biến, công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao với việc mở rộng ngành nghề kinh doanh khác theo hướng hiệu quả và quản trị rủi ro.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận. Đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi và thu nhập cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Mở rộng và xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, gắn kết với các đối tác trong và ngoài khu vực, quốc tế.

7 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Hưởng ứng, phổ biến rộng rãi các chính sách môi trường do cơ quan Nhà nước ban hành cho cán bộ nhân viên để thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chủ trương, chính sách về môi trường.
- Gắn kết và chia sẻ thành công với cộng đồng, xã hội.

7 Chiến lược phát triển theo ngành nghề kinh doanh

Ngành kinh doanh	Định hướng phát triển
I- Chế biến thủy sản xuất khẩu	■ Tiếp tục phát triển sản phẩm tôm sinh thái cỡ lớn và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài. ■ Tập trung giữ vững cơ cấu xuất khẩu vào 02 thị trường chính là EU và Nhật Bản. ■ Nghiên cứu tăng tỷ lệ đầu tư vào các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của ngành là tôm và cá tra, cá basa.
II-Kinh doanh thương mại	■ Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kinh doanh nhập khẩu từ khâu xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương thức kinh doanh, thị trường, các chỉ tiêu hiệu quả. ■ Nghiên cứu sản phẩm nhập khẩu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thủy sản.
III-Kinh doanh bất động sản	■ Thực hiện cơ cấu các hoạt động kinh doanh khai thác bất động sản thành ngành kinh doanh chính. ■ Đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác các sản phẩm: văn phòng làm việc, cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, cơ sở sản xuất và quyền sử dụng đất.

IV-Cơ khí đóng tàu

V-Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác

- Đa dạng hóa các hình thức quản lý khai thác dự án phù hợp với từng ngành nghề trình độ kinh doanh.
- Khai thác triệt để các lợi thế dự án theo mục đích sử dụng gắn với phát triển các lĩnh vực kinh doanh có giá trị gia tăng cao.
- Ưu tiên các dự án SEAPRODEX trực tiếp đầu tư trên cơ sở phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án.
- Củng cố và tập trung chính vào sản phẩm đóng mới tàu đánh cá vỏ thép hoạt động xa bờ.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án phát triển các ngành nghề liên quan trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh chính.
- Giảm dần quy mô đầu tư vào cơ khí đóng tàu và định hướng chấm dứt hoạt động kinh doanh vào lĩnh vực này.
- Tổ chức lại sản xuất nuôi cá Tầm thương phẩm theo hướng cơ cấu lại mô hình quản lý theo đặc điểm của nghề nuôi.
- Củng cố, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển thị trường phục vụ hoạt động đưa người lao động ra làm việc có thời hạn tại nước ngoài. Chú trọng thị trường có nhu cầu lao động trình độ cao.
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chương trình kế hoạch đầu tư phát triển vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Hợp tác đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ y tế và dịch vụ du lịch theo hướng chuyên ngành và chuyên sâu.

CÁC RỦI RO

- ⌋ Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện còn đối mặt với nhiều rào cản, như “rào cản kỹ thuật”.
- ⌋ Sản lượng cung cấp thủy sản của thế giới tăng bình quân hiện tại vẫn thấp hơn tăng trưởng của nhu cầu thủy sản. Nhiều khả năng trong tương lai nguồn cung thủy sản toàn cầu sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu.
- ⌋ Vấn đề con giống, thức ăn, nuôi trồng đang có nhiều điểm bất cập, ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.
- ⌋ Dịch bệnh thường xuyên đe dọa tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.
- ⌋ Thách thức vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

7 Những thuận lợi, khó khăn và kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2020

Năm 2020 đã đi qua, cả năm đánh dấu dịch bệnh COVID-19 hoành hành gây căng thẳng khắp thế giới, đặc biệt là ở những thị trường nhập khẩu trọng điểm của Việt Nam như EU, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản đã tác động rõ rệt đến các ngành kinh tế nói chung và các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản. Bên cạnh những tác động tích cực từ tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và hoàn thành tốt mục tiêu tăng trưởng GDP từ năm trước thì ảnh hưởng của dịch COVID-19 phát sinh kéo dài ngay từ đầu năm, nhất là trong quý 2/2020, đã ảnh hưởng và thiệt hại nặng nề nhất đến toàn bộ các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Đầu quý 3/2020, tình hình dịch COVID-19 tại Việt Nam tiếp tục bùng phát làn sóng dịch lần thứ 2. Tuy tình hình dịch bệnh tái phát cũng đã được Việt Nam khống chế thành công nhưng trên thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu diễn biến cực đoan với hạn mặn xâm nhập sâu rộng, nắng nóng và không mưa kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nuôi trồng thủy sản.

Việt Nam đã và đang thích ứng, vượt qua thách thức và cơ bản nắm bắt được các cơ hội để giảm thiểu nhất các ảnh hưởng tiêu cực trong bối cảnh dịch bệnh vẫn đang bùng phát trên thế giới. Trong xu thế đó, xuất khẩu thủy sản cả năm 2020 tuy không đạt kế hoạch nhưng ước đạt tương đương năm 2019 là 8,58 tỷ USD, trong đó thị trường Mỹ ước tăng 13% và Trung Quốc tăng gần 5% so với năm 2019. Các thị trường còn lại đều sụt giảm; riêng với thị trường EU, dù sụt giảm nhưng đã cho thấy sự bứt phá mạnh mẽ kể từ khi EVFTA có hiệu lực kể từ tháng 8/2020. Ước tính xuất khẩu sang EU (trừ Anh) trong năm 2020 giảm 2,5% so với năm 2019.

Trong bối cảnh tình hình chung với nhiều thách thức và thuận lợi như trên ảnh hưởng đến toàn bộ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và kết quả hợp nhất trong năm 2020. Trên cơ sở xem xét, đánh giá tình hình nên đầu quý 2/2020, Tổng công ty đã tập trung rà soát, kiểm soát chặt chẽ rủi ro và hạn chế tối đa chi phí hoạt động, kịp thời can thiệp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của dịch COVID-19 nhất là đối với các lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Qua đó, Tổng công ty đến nay đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 cơ bản, quan trọng do Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty mẹ:

TT	KHOẢN MỤC	Kế hoạch năm 2020 (VND)	Thực hiện năm 2020 (VND)	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	214.373.517.502	224.534.641.440	104,74%
2	Tổng chi phí	154.022.348.586	160.005.362.651	103,88%
3	Lợi nhuận trước thuế	60.351.168.916	64.529.278.789	106,92%

7 Ban Tổng giám đốc SEAPRODEX

Ông Mai Xuân Phong

Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1973.
- Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công, Kỹ sư Kinh tế Thủy sản.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2018.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội, Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản Năm Căn, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long.

Ông Nguyễn Thành Trung

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1981
- Cử nhân Kế toán và Cử nhân Luật
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 1 năm 2020.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Trưởng BKS CTCP XNK Thủy sản Hà Nội, Thành viên HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản.

Ông Lê Vĩnh Hòa

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1982
- Kỹ sư Công nghệ thông tin và Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2020
- Hiện kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung; Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam; Phó chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản số 4; Trưởng BKS CTCP XNK Thủy sản Năm Căn; Thành viên BKS CTCP XNK Thủy sản Hà Nội.

7 Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng giám đốc (tính đến ngày 01/4/2021)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
				Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Mai Xuân Phong	1973	Tổng giám đốc	5.000	0.00
2	Nguyễn Thành Trung	1981	Phó Tổng giám đốc	0	0.00
3	Lê Vĩnh Hòa	1982	Phó Tổng giám đốc	0	0.00

7 Tình hình nhân sự (31/12/2020)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2020, Tổng số nhân sự của SEAPRODEX là 77 người với cơ cấu như sau:

Phân loại theo trình độ	Số lượng (người)
■ Trên đại học	03
■ Đại học, cao đẳng	44
■ Trung cấp	11
■ Lao động phổ thông	19
Tổng cộng:	77

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2020: 12.000.000 VND/tháng

Trong năm qua 2020, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Nhà nước không điều chỉnh lương tối thiểu vùng nên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, vẫn áp dụng Hệ thống thang lương, bảng lương của năm 2019 và thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định.

Nhân sự của các Phòng, Ban tham mưu tiếp tục được bổ sung đầy đủ, linh hoạt, chất lượng, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, năng lực, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để đảm nhiệm những vị trí chuyên trách; hiệu quả hơn để phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty. Trong năm nhân sự giảm 01 và tuyển mới 06, việc giải quyết các chế độ chính sách thực hiện đúng quy định, theo hướng có lợi cho người lao động.

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH
CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Đơn vị tính: VND

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%/VĐL)	Kết quả hoạt động SXKD năm 2020		Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020
				Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	
I. CÔNG TY CON						
1	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	100.000.000.000	59,34	133.062.549.432	28.471.379.760	129.296.996.248
2	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	50.000.000.000	50,78	535.611.863.987	2.028.863.872	83.138.830.818
3	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	56.249.660.000	62,37	13.909.722.959	-3.318.231.060	54.051.117.029
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT						
1	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	120.000.000.000	36,4	709.010.165.383	-18.752.480.484	114.363.804.936
2	CTCP Công nghiệp Thủy sản	42.000.000.000	47,9	16.985.828.356	-185.265.269	-96.907.166.926
3	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	5.000.000.000	26,32	Chưa có BCTC 2020		
4	CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long	32.000.000.000	20,00	29.461.007.726	-82.974.609	35.779.184.350
5	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt - Nga	80.000.000.000	50,00	Đang thực hiện các thủ tục để tiến hành giải thể.		
6	CTCP Thủy sản Số 5	30.682.570.000	22,59	50.520.158.490	934.625.430	43.126.891.370
7	CTCP Đồ hộp Hạ Long	50.000.000.000	27,75	738.565.184.915	18.116.410.835	129.618.579.843
8	CTCP Thủy sản Số 4	161.606.460.000	27,08	Chưa có BCTC 2020		
9	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	1.582.770.360.000	22,08	11.387.637.377.003	1.113.808.991.806	7.967.546.396.294
III. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH						
1	CTCP Bao bì Thủy sản	2.000.000.000	8,50	Chưa có BCTC 2020		
2	CTCP Biển Tây	26.345.910.000	1,78	Tạm ngưng hoạt động		
3	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	30.000.000.000	15,56	Chưa có BCTC 2020		

4	CTCP Thiết bị Hàng hải	15.000.000.000	8,00	Chưa có BCTC 2020		
5	CTCP Thủy sản Minh Hải	80.999.510.000	14,68	1.194.360.358.294	17.923.691.638	211.498.451.191
6	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	68.000.000.000	2,94	Tạm ngưng hoạt động		
7	CTCP Kỹ nghệ lạnh	324.953.970.000	12,78	1.486.296.551.053	42.923.639.786	536.747.434.512
8	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (chợ năm tài chính từ 01/10 đến 30/9)	211.012.440.000	10,00	1.071.875.813.356	18.694.823.882	291.930.928.843
9	CTCP Thủy đặc sản	108.000.000.000	18,00	384.754.344.838	8.532.837.297	138.939.986.111
10	CTCP Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản	31.500.000.000	6,00	Chưa có BCTC 2020		
11	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam	9.000.000.000	17,76	Chưa có BCTC 2020		
12	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	14.000.000.000	17,86	Chưa có BCTC 2020		

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(THEO BCTC TỔNG HỢP ĐÃ KIỂM TOÁN 2020)

1. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.806.863.584.144	1.884.866.944.941	4,32%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.635.156.530	164.976.376.901	14,86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.593.612.861	64.612.568.092	1,60%
Lợi nhuận khác	-37.806.629	-83.289.303	120,30%
Lợi nhuận trước thuế	63.555.806.232	64.529.278.789	1,53%
Lợi nhuận sau thuế	59.991.729.432	60.210.888.996	0,37%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,62	0,80
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,60	0,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,20
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,25
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	12,00	16,35
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,08	0,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,42	0,37
+ ROE	4,12%	4,06%
+ ROA	3,32%	3,26%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,44	0,39

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	1.250.000.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	125.000.000 cổ phần
- Cổ phần phổ thông:	124.990.500 cổ phần
<i>Trong đó: Cổ phần hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>26.500 cổ phần</i>
- Cổ phiếu quỹ:	9.500 cổ phần

▮ Thông tin cổ đông và tỷ lệ sở hữu (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/4/2021):

■ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu: 388 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	3	120.934.000	96,75%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	1	2.047.690	1,64%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	384	2.008.810	1,60%
4	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
	Tổng	388	125.000.000	100%

■ Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu: 388 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông trong nước	386	124.988.999	99,99%
	Trong đó:			
	- Cá nhân	381	4.054.799	3,24%
	- Tổ chức tư nhân	04	41.706.200	33,37%
	- Nhà nước	01	79.228.000	63,38%
2	Cổ đông nước ngoài	02	1.501	0,00%
3	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
	Tổng	388	125.000.000	100%

■ -Danh sách cổ đông lớn từ 10% trở lên:

STT	Tên tổ chức cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	79.228.000	63,38%
2	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hướng công viên	24.956.000	19,96%
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Anh Tú	16.750.000	13,40%
	Tổng	120.934.000	96,74%

III – BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Tình hình dịch bệnh COVID-19 phát triển kéo dài và diễn biến phức tạp đã tác động lớn đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các doanh nghiệp trong hệ thống. Tuy nhiên, trong năm 2020 tình hình hoạt động của Công ty mẹ vẫn được duy trì ổn định các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ Tổng công ty bao gồm các hoạt động tại Văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh là Hải Phòng và Lâm Đồng. Trong đó, Văn phòng Tổng công ty tiếp tục hoạt động cửa hàng đầu tiên trong chuỗi hệ thống kinh doanh thủy sản nội địa phục vụ mục tiêu đa dạng hóa thị trường, giảm bớt sự phụ thuộc vào xuất khẩu đồng thời tăng cường sự phối hợp và hiệu quả hoạt động chung với các đơn vị thành viên trong hệ thống Seaprodex. Văn phòng Tổng công ty có chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch lần lượt là 8,43% và 12,12%. Chi nhánh Hải Phòng tập trung khai thác có hiệu quả tài sản cố định nhà, xưởng thông qua hoạt động dịch vụ, gia công. Chi nhánh Hải Phòng cũng đã vượt 15,44% kế hoạch tổng doanh thu và 164,62% kế hoạch lợi nhuận trước thuế, cùng kỳ lỗ 142,51 triệu đồng. Chi nhánh Lâm Đồng chỉ đạt 73,44% kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế lỗ 1,88 tỷ đồng. Tuy còn một số tồn tại, vướng mắc trên một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, song bằng nỗ lực Công ty mẹ Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch được giao. Tổng doanh thu đạt 104,74% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 106,92% kế hoạch. Công tác quản lý danh mục đầu tư, quản trị tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao.

Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp cũng đã ảnh hưởng đến các đơn vị có hoạt động sản xuất chế biến thủy sản, doanh số và hiệu quả hoạt động còn chưa ổn định, rủi ro cao do tình hình thị trường và nguyên liệu còn tiếp tục diễn biến phức tạp; các đơn vị hoạt động cơ khí động sửa tàu thuyền thủy sản hiện còn tiếp tục khó khăn do Nghị định 17/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 67/2014/NĐ-CP về chính sách phát triển thủy sản chưa thật sự tạo động lực, cơ chế chính sách tốt hơn để khuyến khích, hỗ trợ bà con ngư dân đóng mới tàu cá. Đối với công tác quản lý vốn đầu tư, Công ty mẹ Tổng công ty đã sát sao, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhằm khắc phục những khó khăn, cải tiến các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu được giao trong năm 2020 của từng đơn vị; quản lý chặt chẽ, có hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của Công ty mẹ Tổng công ty tại các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn đầu tư.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

┐ Tình hình tài sản cố định

- Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo đúng qui định tại thông tư 45/2013/TT-BTC và thông tư 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC.

┐ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

- Trong năm không phát sinh.

7 Tình hình nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2020 là 78.351.389.100 đồng, chiếm 4,16 % tổng tài sản, trong đó trích lập nợ phải thu khó đòi là 4.005.137.961 đồng, công nợ tồn đọng từ những năm trước.
- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng qui định quản lý nợ tại nghị định 206/2013/NĐ-CP, trích lập và sử dụng dự phòng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC và thông tư 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC. Tổng Công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ.
- Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Tổng công ty vẫn tiếp tục theo dõi ngoài bảng.

7 Tình hình nợ phải trả

- Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2020 là 374.315.316.932 đồng, chiếm 19,85% tổng nguồn vốn. Trong đó chủ yếu là vay và lãi vay phải trả Công ty cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 để nộp tiền quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Đồng khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,24 lần < 3 lần, đảm bảo được việc hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty nằm trong giới hạn cho phép.
- Đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả thông qua các chỉ tiêu:
 - Khả năng thanh toán ngắn hạn: 0,8 lần;
 - Khả năng thanh toán nhanh: 0,78 lần.
- Tổng công ty không có công nợ phải trả quá hạn, việc quản lý nợ phải trả theo từng đối tượng, đúng qui định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

7 Bảo toàn và phát triển vốn

- Tổng công ty thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định. Đến 31/12/2020, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 33.857.791.068 đồng, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi là 4.005.137.961 đồng, theo đúng quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC. Sau khi trích đủ các khoản dự phòng, kết quả kinh doanh của Tổng công ty vẫn có lãi, và hệ số bảo toàn vốn (của cuối năm so với đầu năm là: $H = 1.510.551.628.009 / 1.454.857.255.014 = 1,04 > 1$, cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác quản lý, sử dụng và phân phối các nguồn lực: Tổng công ty chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý vốn, tài sản được giao. Công ty mẹ hoạt động kinh doanh có lãi, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

┐ Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 31/12/2020 bao gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD), 05 phòng nghiệp vụ, Văn phòng đại diện tại Hà Nội và 02 chi nhánh trực thuộc.

┐ Chính sách, quản lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 27/4/2020; Điều lệ hoạt động của SEAPRODEX; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Hệ thống các quy chế, quy định tại Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

┐ Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty mẹ năm 2021

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu như trên của Tổng Công ty được xây dựng trên cơ sở mức tăng trưởng ở một số lĩnh vực còn dư địa như khai thác tài sản cố định nhà xưởng, kinh doanh thủy sản nội địa, thương mại cá Tầm,... để chỉ tiêu tổng doanh thu tăng ít nhất 6,5% so với thực hiện năm 2020. Đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2021, do chưa lường hết được ảnh hưởng của dịch COVID-19 đối với hoạt động của Tổng công ty nói riêng cũng như các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty nói chung nên Tổng công ty dự kiến tăng tối thiểu 1% so với mức thực hiện năm 2020 (thực hiện của năm 2020 đạt mức tăng trưởng cao gần 7%). Trong trường hợp tình hình diễn biến thuận lợi, Tổng công ty sẽ xem xét việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEAPRODEX

Do tình hình dịch phát sinh kéo dài và diễn biến phức tạp đã tác động lớn đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các doanh nghiệp trong hệ thống. Song trong năm 2020, tình hình chung của Tổng công ty tiếp tục được duy trì ổn định và hoàn thành kế hoạch được giao. Công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp với tổ chức Đảng, Đoàn thể hoàn thiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Tổng công ty giai đoạn 2019-2020 và 2021-2025.

Về công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty đang quản lý, sử dụng thì còn đến 06/10 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thiện pháp lý về sử dụng đất sang tên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần dù Tổng công ty định kỳ đều có văn bản đôn đốc, báo cáo. Vướng mắc chủ yếu là do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện

công tác thẩm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP, về Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Mặc dù Tổng công ty năm 2020 và nhiều năm trước đây đã hết sức cố gắng làm việc, gửi văn bản, hồ sơ đến các sở, ban, ngành và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng tình trạng pháp lý vẫn chưa có gì thay đổi. Hiện tại, Tổng công ty khó xác định được thời gian hoàn thành hồ sơ. Từ đó, Tổng công ty chưa thể triển khai các dự án đầu tư giúp gia tăng hiệu quả quản lý, sử dụng đất và tạo động lực phát triển Tổng công ty sau cổ phần hóa.

Đối với công tác quản lý vốn đầu tư, Tổng công ty sát sao chỉ đạo Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp... cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông đơn vị giao; quản lý chặt chẽ, có hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty tại các công ty mà Tổng công ty có vốn đầu tư.

Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020 (VND)	Thực hiện năm 2020 (VND)	Thực hiện/Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	214.373.517.502	224.534.641.440	104,74%
2	Tổng chi phí	154.022.348.586	160.005.362.651	103,88%
3	Lợi nhuận trước thuế	60.351.168.916	64.529.278.789	106,92%

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần bao gồm các hoạt động tại Văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh: Hải Phòng và Lâm Đồng, triển khai trên các lĩnh vực như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê khai thác tài sản cố định, kinh doanh thủy sản nội địa; nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm; kinh doanh bến bãi, kho hàng và đặc biệt hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác có ảnh hưởng, đóng góp lớn đến doanh thu và hiệu quả của Tổng công ty.

**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Trong năm 2020, hoạt động Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do những nguyên nhân khách quan, như: dịch bệnh COVID-19 bùng phát từ đầu năm và vẫn đang diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, việc tiếp tục tạm dừng thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư tại các công ty con, liên kết và đầu tư dài hạn theo chủ trương của các cơ quan nhà nước, chủ trương thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty kéo dài cũng ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển kinh doanh, đầu tư dự án của Tổng công ty.

Theo số liệu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 cho thấy, mặc dù tình hình vô cùng khó khăn do đại dịch COVID-19 gây ra như đã trình bày ở trên nhưng Ban điều hành và phải kể đến tập thể người lao động đã rất nỗ lực chủ động đề xuất và triển khai thực hiện các chủ trương từ HĐQT, linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

- Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương từ HĐQT.

- Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.

- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo quy định.

Trong năm 2020, bộ máy tổ chức nhân sự của Tổng công ty cũng đã được củng cố, bổ sung, các nhân sự có chất lượng và sự phân công rõ ràng, phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động hiệu quả.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình ĐHCĐ thông qua, tập trung vào các vấn đề trọng yếu sau:

- Tiếp tục tổ chức lại bộ máy các Phòng, Ban, Chi nhánh trực thuộc theo hướng gọn nhẹ, đồng thời định biên, bố trí lại lao động phù hợp bộ máy nhằm tăng hiệu suất làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

- Nếu được được phép của các cơ quan nhà nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tái cơ cấu vốn đầu tư, tiếp tục thoái vốn theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, có nguy cơ mất vốn cao hoặc có tổng giá trị đầu tư lớn nhưng có kế hoạch không chia cổ tức trong nhiều năm.

- Đẩy mạnh khai thác và gắn kết hợp lý giữa tổ chức kinh doanh, khai thác đất đai, tài sản với triển khai các Dự án đầu tư, không ảnh hưởng đến tiến độ Dự án và xem xét, nghiên cứu các Dự án, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các công ty con.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7 Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Miễn nhiệm ngày: 27/4/2020
2	Ông Trần Hoàng Lâm	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Miễn nhiệm ngày: 27/4/2020

3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 32.500.000 CP (26,00%) Bổ nhiệm ngày 27/4/2020
4	Ông Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 5.000 CP Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 15.478.000 CP (12,38%) Bổ nhiệm ngày 27/04/2020 (Được bổ nhiệm lại)
5	Ông Trần Mạnh Hữu	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 31.250.000 CP (25,00%) Bổ nhiệm ngày: 27/4/2020
6	Ông Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Bổ nhiệm ngày 27/4/2020 (Được bổ nhiệm lại)
7	Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Bổ nhiệm ngày: 27/04/2020

7 Hoạt động HĐQT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 46 cuộc họp (trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp và 42 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) cũng như lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT trên hệ thống online office (văn phòng điện tử) để ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung công việc:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quốc Huy	17/17	100%	
2	Ông Trần Hoàng Lâm	17/17	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	46/46	100%	
4	Ông Mai Xuân Phong	46/46	100%	
5	Ông Trần Mạnh Hữu	29/29	100%	
6	Ông Nguyễn Việt Dũng	12/29	41.37%	Một số nội dung Ông Nguyễn Việt Dũng không trả lời phiếu lấy ý kiến bằng văn bản
7	Ông Trương Bảo Kim	29/46	63.04%	Vắng mặt không có lý do hoặc một số nội dung Ông

				Trương Bảo Kim không trả lời phiếu lấy ý kiến bằng văn bản
--	--	--	--	---

Các thành viên không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAPRODEX, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAPRODEX.

BAN KIỂM SOÁT

7 Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trần Phước Thái	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30/6/2017 Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần
2	Ông Đinh Tiến Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15.10.2018 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
3	Ông Đinh Nguyễn Quốc Huy	Thành viên BKS	Không còn thành viên BKS từ ngày 27/4/2020 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
4	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	Không còn thành viên BKS từ ngày 27/4/2020 Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần
5	Ông Trần Hữu Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/4/202 Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

7 Hoạt động của BKS

Trong năm 2020, BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trọng việc quản lý, điều hành Tổng công ty;
- Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban Tổng giám đốc, Ban điều hành Tổng công ty;
- Giám sát tình hình sử dụng vốn, theo dõi luân chuyển vốn và tài sản của Tổng công ty;
- Đề xuất Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đề HĐQT Tổng công ty lựa chọn Kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2020;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Tổng công ty.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

└ **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành**

Xem Phụ lục 1 – Báo cáo Thường niên 2020

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh thực hiện. Báo cáo tài chính được chấp nhận từng phần (tức ngoại trừ). Cơ sở của ý kiến ngoại trừ là đến thời điểm hoàn thành Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng công ty, Kiểm toán viên vẫn chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của các khoản đầu tư tài chính dài hạn sau của Tổng công ty gồm: Công ty cổ phần Đóng sửa tàu Nhà Bè, Công ty cổ phần Thủy sản Minh Hải, Công ty cổ phần Kỹ thuật công trình Việt Nam, Công ty cổ phần Thiết bị Hàng Hải – Mecom, Công ty cổ phần Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản. Tổng giá trị gốc các khoản đầu tư này là 38.109.885.690 VND (Xem thuyết minh số 5). Kiểm toán viên không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết nào để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, do đó, kiểm toán viên không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu liên quan đến dự phòng giảm giá khoản đầu tư và các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 hay không.

Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, ngoại trừ vấn đề được đề cập trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp số 5, theo Giấy chứng nhận phần vốn góp của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cỏ May số 01/GCN-CMC ngày

20/3/2015 thì Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV (nay là Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần) đã góp đủ giá trị phần vốn góp (theo vốn điều lệ) là 15.000.000.000 VND dưới hình thức giá trị công trình trên đất, tiền hỗ trợ di dời và giá trị lợi thế về khai thác, quản lý sử dụng khu đất tại chân cầu Cỏ May. Tuy nhiên Tổng công ty chưa ghi nhận khoản đầu tư trên do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có gửi công văn số 2281/UBND-VP ngày 10 tháng 4 năm 2015 yêu cầu thu hồi đất do Tổng công ty quản lý tại chân cầu Cỏ May thuộc dự án đầu tư nêu trên và ra thông báo số 643/TB – UBND ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc đấu thầu thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Cỏ May.

Như trình bày tại Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp số 20 liên quan đến bản án phúc thẩm số 346/2019/HS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2019. Trong đó, tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra Quyết định có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích của Tổng công ty như sau: “Buộc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam nộp số tiền 250.000.000.000 VND (tiền gốc) và 18.403.423.025 VND (tiền lãi) đã vay của Công ty cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để đảm bảo cho việc thi hành án đối với nghĩa vụ của pháp nhân, trách nhiệm của bị cáo Phan Văn Anh Vũ trong vụ án này và các giao dịch khác có liên quan”. Tuy nhiên, Tổng công ty chưa nộp tiền theo Quyết định trên và đang tiếp tục kháng nghị bản án với thủ tục Giám đốc thẩm, cũng như tiếp tục làm việc cùng các cơ quan có thẩm quyền.

Giải trình của Tổng công ty:

Theo quy định của chế độ kế toán hiện hành, Tổng công ty phải tiến hành trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư trên nếu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tại các doanh nghiệp này bị thua lỗ làm mất vốn đầu tư của Tổng công ty,

Tại thời điểm lập BCTC cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng công ty, Tổng công ty đã không thể thu thập được BCTC năm 2020 của các đơn vị trên, dẫn đến ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên như đã nêu tại BCTC Tổng hợp năm 2020 của Tổng công ty,

Tại thời điểm 25/3/2021, Tổng công ty đã thu thập được số liệu kết quả hoạt động của một số các đơn vị trên, theo đó:

- Công ty cổ phần Thủy sản Minh Hải, Công ty cổ phần Kỹ thuật công trình Việt Nam, Công ty cổ phần Thiết bị Hàng hải – Mecom, cả 3 doanh nghiệp trên đều có lợi nhuận dương trong năm 2020, Tổng công ty sẽ không phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại các đơn vị này và không ảnh hưởng đến số liệu BCTC Tổng hợp năm 2020 của Tổng công ty.
- Công ty cổ phần Đóng sửa tàu Nhà Bè, Công ty cổ phần Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản là những doanh nghiệp Tổng công ty chưa thu thập được BCTC, tuy nhiên đây đều là những doanh nghiệp mà Tổng công ty đầu tư với vốn đầu tư ít nên sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu BCTC Tổng hợp năm 2020 của Tổng công ty đã ban hành và công bố.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2020 ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Tổng công ty đã được đăng tải trên website. *nh*

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2021

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Signature
Mai Xuân Phong

PHỤ LỤC 1:
LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Đơn vị tính: VND

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT		40.000.000	40.000.000	Miễn nhiệm từ Tháng 4/2020
2	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT		108.000.000	108.000.000	Chủ tịch từ Tháng 4/2020
3	Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	833.088.922	84.000.000	917.088.922	
4	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT		56.000.000	56.000.000	TV HĐQT từ Tháng 4/2020
5	Trần Mạnh Hữu	Thành viên HĐQT		56.000.000	56.000.000	TV HĐQT từ Tháng 4/2020
6	Trần Hoàng Lâm	Thành viên HĐQT	95.857.143	7.000.000	102.857.143	Miễn nhiệm từ Tháng 5/2020
7	Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT		84.000.000	84.000.000	
II	Ban điều hành					
1	Trần Mạnh Hữu	Phó Tổng giám đốc	95.857.143		95.857.143	Miễn nhiệm từ Tháng 4/2020
2	Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng giám đốc	649.293.000		649.293.000	Bổ nhiệm từ ngày 01/2/2020
3	Lê Vĩnh Hòa	Phó Tổng giám đốc	124.911.250		124.911.250	Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020

4	Vũ Thị Hồng Gấm	Kế toán trưởng	484.804.286		484.804.286	Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020
III	Ban kiểm soát					
1	Trần Phước Thái	Trưởng Ban	481.106.687		481.106.687	
2	Đinh Nguyễn Quốc Huy	Thành viên BKS		16.000.000	16.000.000	Miễn nhiệm từ Tháng 4/2020
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS		16.000.000	16.000.000	Miễn nhiệm từ Tháng 4/2020
4	Đinh Tiến Long	Thành viên BKS		48.000.000	48.000.000	
5	Trần Hữu Hoàng	Thành viên BKS		32.000.000	32.000.000	Bổ nhiệm từ Tháng 4/2020
IV	Người quản trị					
1	Lê Vĩnh Hòa	Người phụ trách quản trị		72.000.000	72.000.000	